

BÁO CÁO THẨM TRA

**Dự thảo Nghị quyết, Tờ trình của UBND huyện về việc
thông qua Phương án bố trí sử dụng đất được UBND tỉnh
thu hồi của các tổ chức và bàn giao về địa phương quản lý, sử dụng
trên địa bàn huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum**

Thực hiện Thông báo kết luận số 09/HĐND ngày 30/5/2023 của đồng chí Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện tại cuộc họp liên tịch vào ngày 29/5/2023 thống nhất nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức Kỳ họp thứ 6 HĐND huyện; Ngày 22/6/2023 Ban KT-XH đã họp phiên toàn thể thẩm tra Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 07/6/2023 về việc xem xét thông qua Phương án bố trí sử dụng đất được UBND tỉnh thu hồi của các tổ chức và bàn giao về địa phương quản lý, sử dụng trên địa bàn huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum, với một số nội dung như sau:

I/ Về nội dung Tờ trình: Ban Kinh tế - Xã hội thống nhất Phương án bố trí sử dụng đất được UBND tỉnh thu hồi của các tổ chức và bàn giao về địa phương quản lý, sử dụng trên địa bàn huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (*tại nội dung Tờ trình số 74/TTr-UBND ngày 07/6/2023 của UBND huyện*). Vì một số lý do sau:

1. Về cơ sở pháp lý: thực hiện theo văn bản của Trung ương, của tỉnh⁽¹⁾

2. Về cơ sở thực tiễn: Việc thông qua Phương án bố trí sử dụng đất được UBND tỉnh thu hồi của các tổ chức và bàn giao về địa phương quản lý, sử dụng trên địa bàn huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Nhằm tăng cường quản lý, sử dụng hợp lý và có hiệu quả nguồn lực đất đai, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương và đảm bảo các quy định, nguyên tắc, phù hợp, thống nhất với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời cũng là cơ sở để UBND huyện đề nghị Sở TN&MT thẩm định và tham mưu UBND tỉnh phê

⁽¹⁾ Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Đất đai năm 2013; Luật lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; Văn bản số 1179/TCQLĐĐ-CQHĐĐ ngày 16/8/2021 của Tổng cục Quản lý đất đai về việc hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc trong việc thu hồi đất khi thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh: Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum; Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Kon Rẫy;

duyet Phương án sử dụng đất đối với quỹ đất bàn giao cho địa phương thuộc địa giới hành chính mình quản lý theo quy định ⁽²⁾

3. Về nội dung Phương án:

3.1. Tên phương án: Phương án bố trí sử dụng đất được UBND tỉnh thu hồi của các tổ chức bàn giao về địa phương quản lý, sử dụng trên địa bàn huyện Kon Rẫy.

3.2. Phạm vi: Diện tích đất do UBND xã, thị trấn quản lý (*bố trí sử dụng phần diện tích đất được UBND tỉnh thu hồi giao về địa phương quản lý trên địa bàn huyện, với tổng diện tích 8.925,17 ha*).

3.3. Địa điểm thực hiện: Tại 07 xã, thị trấn, huyện Kon Rẫy.

3.4. Thời gian thực hiện: Đến năm 2030.

3.5. Nội dung và quy mô Phương án:

3.5.1. Hiện trạng sử dụng đất:

- Đất có rừng tự nhiên : 1.156,89 ha.
- Đất có cây rải rác, cây lau, le, lách: 1.582,23 ha
- Đất trồng các loại cây nông nghiệp ngắn ngày : 4.925,57 ha.
- Đất trồng các loại cây cao su, bời lời, cà phê: 889,2 ha.
- Đất trồng: 326,16 ha (*chủ yếu là đất dốc, sỏi đá khó canh tác*).
- Đất khác: 45,12 ha.

3.5.2. Đến năm 2030 Phương án bố trí sử dụng:

- Bố trí quỹ đất phi nông nghiệp tại xã Đăk Tô Re (*trường học, nghĩa trang...*): 18,07 ha;
- Bố trí quỹ đất công ích: 2,19 ha;
- Bố trí đất thu hút đầu tư (*dịch vụ du lịch; phát triển dự án...*): 512,65 ha;
- Bố trí đất sản xuất nông nghiệp: 4.897,12 ha;
- Quản lý bảo vệ và phát triển: 3.495,14 ha; trong đó: Bố trí khoanh nuôi, xúc tiến tái sinh rừng 689,4 ha; bố trí để Quản lý bảo vệ rừng 1.154,89 ha và bố trí để trồng rừng sản xuất 1.648,85 ha.

4. Quan điểm của Ban KT-XH HĐND huyện:

4.1. Cơ bản thống nhất Phương án bố trí sử dụng đất được UBND tỉnh thu hồi của các tổ chức và bàn giao về địa phương quản lý, sử dụng trên địa bàn huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (*Ban Kinh tế - Xã hội nhận thấy định hướng phân bổ cơ cấu sử dụng đất cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển tổng thể giai đoạn 2021-2030 của*

⁽²⁾ Tại điểm 3, khoản 1 Điều 7 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai “Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng phương án sử dụng đất đối với quỹ đất bàn giao cho địa phương thuộc địa giới hành chính mình quản lý và gửi Sở Tài nguyên và Môi trường”.

địa phương)⁽³⁾:

- Phù hợp phương hướng, mục tiêu phát triển KT-XH của địa phương.
- Quan điểm xây dựng phương án sử dụng đất hiệu quả, tiết kiệm.
- Đánh giá được tác động của Phương án sử dụng đất đến KT-XH và MT.

4.2. Đề xuất UBND huyện trong thời gian đến

- Tiếp tục chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, bổ sung, điều chỉnh, làm rõ nội dung Phương án bố trí sử dụng đất được UBND tỉnh thu hồi của các tổ chức và bàn giao về địa phương quản lý, sử dụng trên địa bàn huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt phương án, UBND huyện chú trọng các nội dung sau:

+ Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

+ Phù hợp với quy định của pháp luật đất đai về phân loại đất, đối tượng sử dụng đất, hình thức sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất, hạn mức sử dụng đất, điều kiện để công nhận quyền sử dụng đất;

+ Giải quyết nhu cầu sử dụng đất cho các đối tượng ưu tiên theo quy định tại Điều 46 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp;

+ Việc giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất được thực hiện công khai, dân chủ, khách quan, trung thực, bình đẳng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người liên quan. Trong quá trình triển khai thực hiện cần có sự giám sát của người dân từ việc lấy ý kiến,... và sự tham gia phản biện của các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội.

- Chỉ đạo các cơ quan có liên quan làm tốt công tác rà soát, kiểm kê hiện trạng sử dụng đất, kịp thời đề xuất điều chỉnh những bất hợp lý trong thực tế thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Phương án;

II/ Về dự thảo Nghị quyết: Ban Kinh tế - Xã hội cơ bản thống nhất dự thảo Nghị quyết do UBND huyện trình, vì:

(3) Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 22/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum (Hiện trạng năm 2020/Quy hoạch đến năm 2030):

1. Đất nông nghiệp: 87.269,15 ha/85.757,87 ha (Đất trồng lúa: 967,71 ha/941,27 ha; Đất trồng cây hàng năm khác: 15.275,51 ha/9.813,56 ha; Đất trồng cây lâu năm: 10.736,19 ha/10.111,03 ha; Đất rừng phòng hộ: 16.167,69 ha/17.616,45 ha; Đất rừng sản xuất: 44.083,81 ha/47.010,76 ha; Đất nuôi trồng thủy sản: 16,15 ha/15,06 ha).

2. Đất phi nông nghiệp: 3.712,32 ha/5.566,17 ha (Đất quốc phòng: 31,06 ha/269,12 ha; Đất an ninh: 2,82 ha/3,44 ha; Đất cụm công nghiệp: quy hoạch 50 ha; Đất thương mại - dịch vụ: quy hoạch 169,14 ha; Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp: 6,05 ha/162,29 ha; Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản: 57,87 ha/149 ha; Đất sản xuất vật liệu xây dựng,...: 34,83 ha/205,45 ha; Đất phát triển hạ tầng: 2.108,75 ha/2.911,87 ha; Đất sinh hoạt cộng đồng: 6,11 ha/12,3 ha; Đất khu vui chơi, giải trí công cộng: 1,89 ha/29,39 ha; Đất ở tại nông thôn: 240,03 ha/428,07 ha; Đất ở tại đô thị: 42,64 ha/125,62 ha; Đất xây dựng trụ sở cơ quan: 11,02 ha/17,5 ha; Đất sông, ngòi,...: 1.155,54 ha/952,87 ha; Đất có mặt nước chuyên dùng: 7,9 ha/7,9 ha; Đất phi nông nghiệp khác: 1,76 ha/62,04 ha).

3. Đất chưa sử dụng: 408,87 ha/66,3 ha.

- Theo điểm a, khoản 2, Điều 26 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định: *“Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân huyện trong lĩnh vực kinh tế, tài nguyên, môi trường:....thông quaquy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;”*.

- Theo khoản 3, Điều 45 Luật Đất đai năm 2013 quy định: *“Thẩm quyền quyết định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.....Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua quy hoạch sử dụng đất cấp huyện trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.”*.

Ban KT-XH kính trình kỳ họp lần thứ 6 HĐND huyện khóa XV xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lưu: VTLT.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

Đinh Kim Hồng